

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Ghép kênh tín hiệu (228310) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Thị Lan Phương (280017)**

Số SV có mặt: 10

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

Cán bộ coi thi 1 <i>gmp</i> Ng. T. L. Phương	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>gmp</i> Ng. T. L. Phương	G.Viên chấm thi 2
--	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A			Bảo	6,5	6,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A			Cuong	6,5	6,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH DIỆU	07/05/2003	CCQ2123A			Diêu	7,0	6,5	6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121230006	VÕ NGUYỄN KHANG	02/01/1999	CCQ2123A			Khang	7,3	7,5	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A			Kien	6,4	7,3	6,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A			Luan	6,3	5,5	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A			Nam	6,9	6,8	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A			Nguyen	3,5	4,5	4,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121230001	HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A			Truong	7,8	7,5	7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A			Viet	7,1	6,5	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9